

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159/2005/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định mục đích, nguyên tắc, phương pháp, thẩm quyền và trình tự, thủ tục phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là đơn vị hành chính cấp xã).

Điều 2. Mục đích phân loại đơn vị hành chính cấp xã

1. Làm căn cứ để Nhà nước có chính sách phát triển kinh tế - xã hội, góp phần bảo đảm sự ổn định của đơn vị hành chính cấp xã và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở.

2. Làm cơ sở để xác định số lượng cán bộ, công chức chuyên trách và không

chuyên trách; số lượng thành viên Ủy ban nhân dân; bổ sung chế độ chính sách hợp lý đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc phân loại đơn vị hành chính cấp xã

Việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã phải bảo đảm tính thống nhất và khoa học.

Chương II

**PHƯƠNG PHÁP, THẨM QUYỀN VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

Điều 4. Loại và tiêu chí phân loại đơn vị hành chính cấp xã

1. Xã, phường, thị trấn được phân làm ba loại đơn vị hành chính sau:

- a) Xã, phường, thị trấn loại 1;
- b) Xã, phường, thị trấn loại 2;
- c) Xã, phường, thị trấn loại 3.

2. Các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn biên giới và hải đảo là đơn vị hành chính cấp xã loại 1.

3. Tiêu chí phân loại:

- a) Dân số;
- b) Diện tích;
- c) Các yếu tố đặc thù.

Điều 5. Cách thức tính điểm

1. Đối với xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa

a) Về dân số:

Xã có dân số dưới 1.000 nhân khẩu được tính 45 điểm; xã có từ 1.000 đến 5.000 nhân khẩu, cứ tăng 1.000 nhân khẩu được tính thêm 12 điểm và được tính từ 46 đến 93 điểm; xã có trên 5.000 nhân khẩu, cứ tăng 1.000 nhân khẩu được tính thêm 11 điểm và được tính từ 94 đến tối đa không quá 200 điểm.

b) Về diện tích:

Xã có diện tích tự nhiên dưới 1.000 ha được tính 30 điểm; xã có từ 1.000 đến 3.000 ha, cứ tăng 1.000 ha được tính thêm 10 điểm và được tính từ 31 đến 50 điểm; xã có trên 3.000 ha, cứ tăng 1.000 ha được tính thêm 09 điểm và được tính từ 51 đến tối đa không quá 100 điểm.

c) Các yếu tố đặc thù:

Xã thuộc khu vực I được tính 10 điểm; xã thuộc khu vực II được tính 15 điểm; xã thuộc khu vực III được tính 20 điểm; xã đặc biệt khó khăn và xã an toàn khu (ATK) được tính 20 điểm;

Xã có tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm từ 30 đến 50% dân số được tính 10 điểm, chiếm trên 50% dân số được tính 15 điểm;

Xã có tỷ lệ tín đồ tôn giáo chiếm từ 30 đến 50% dân số được tính 10 điểm, chiếm trên 50% dân số được tính 15 điểm.

2. Đối với xã đồng bằng

a) Về dân số:

Xã có dân số dưới 2.000 nhân khẩu được tính 45 điểm; xã có từ 2.000 đến 8.000 nhân khẩu, cứ tăng 1.000 nhân khẩu được tính thêm 11 điểm và được tính từ 46 đến 111 điểm; xã có trên 8.000 nhân khẩu, cứ tăng 1.000 nhân khẩu được tính thêm 10 điểm và được tính từ 112 đến tối đa không quá 200 điểm.

b) Về diện tích:

Xã có diện tích tự nhiên dưới 500 ha được tính 30 điểm; xã có từ 500 đến 2.500 ha, cứ tăng 1.000 ha được tính thêm 11 điểm và được tính từ 31 đến 52 điểm; xã có trên 2.500 ha, cứ tăng 1.000 ha được tính thêm 10 điểm và được tính từ 53 đến tối đa không quá 100 điểm.

c) Các yếu tố đặc thù:

Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và xã an toàn khu (ATK) được tính 20 điểm;

Xã có số lao động nông - lâm - ngư - diêm nghiệp chiếm thấp hơn hoặc bằng 45% tổng số lao động toàn xã được tính 10 điểm;

Xã có tỷ lệ thu ngân sách bình quân hàng năm trên địa bàn (tính bình quân trong 03 năm đến năm ngân sách gần nhất) đạt 100% kế hoạch được tính 05 điểm, thu đạt thêm 10% được tính thêm 02 điểm đến tối đa không quá 15 điểm;

Xã có tỷ lệ tín đồ tôn giáo chiếm từ 30 đến 50% dân số được tính 10 điểm, chiếm trên 50% dân số được tính 15 điểm.

3. Đối với phường và thị trấn

a) Về dân số:

Phường và thị trấn có dân số dưới 3.000 nhân khẩu được tính 45 điểm; phường